

QUAN ĐIỂM CỦA ẤN ĐỘ VỀ TRANH CHẤP CHỦ QUYỀN Ở BIỂN ĐÔNG VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN QUAN HỆ VIỆT NAM - ẤN ĐỘ

VÕ XUÂN VINH*

1. Lợi ích của Ấn Độ ở Biển Đông

Ấn Độ có mối quan hệ lâu đời về văn hóa, thương mại... với các quốc gia ven biển Đông⁽¹⁾. Cộng đồng người Ấn ở Đông Nam Á và một số quốc gia trong khu vực đã ủng hộ và có những đóng góp quan trọng cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc Ấn Độ khỏi ách thống trị của thực dân Anh⁽²⁾. Năm 1992, Ấn Độ chính thức triển khai chính sách hướng Đông, hướng tới khu vực châu Á-Thái Bình Dương, khu vực mà Jawaharlal Nehru - người sáng lập nên nước Cộng hòa Ấn Độ - khi còn đang bị giam cầm trong nhà tù của thực dân Anh (1945) đã nhận định là "có khả năng thay thế Đại Tây Dương trong tương lai với tư cách là trung tâm đầu não của thế giới"⁽³⁾. Dù các nhà lãnh đạo Ấn Độ từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX đã đặt ra nhiều mục tiêu khi triển khai chính sách hướng Đông nhưng có lẽ, lý giải ngắn gọn nhất cho các mục tiêu này, như lời của J. Nehru, là "mặc dù không trực tiếp là một quốc gia Thái Bình Dương nhưng Ấn Độ chắc chắn phải có được tầm ảnh hưởng quan trọng ở đó"⁽⁴⁾.

Có thể nói, một trong những mục tiêu quan trọng của chính sách hướng Đông là

Ấn Độ muốn kiểm chế tham vọng của Trung Quốc ở Nam Á và Ấn Độ Dương cũng như tăng cường sự hiện diện ở châu Á-Thái Bình Dương để bảo đảm các lợi ích kinh tế, chiến lược của mình.

Kể từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, Trung Quốc đã công khai ý định mở rộng ảnh hưởng xuống khu vực Nam Á và Ấn Độ Dương. Năm 1986, chỉ huy tàu khu trục 132 của Trung Quốc đã phát biểu tại cảng Chittagong (Bangladesh) rằng "Ấn Độ Dương không duy nhất thuộc về Ấn Độ"⁽⁵⁾. Trên thực tế, Trung Quốc đã có được ảnh hưởng không nhỏ ở Pakistan, Myanmar và gần đây là Sri Lanka, những quốc gia láng giềng có vị trí chiến lược đối với Ấn Độ.

Quan hệ ngoại giao Trung Quốc-Pakistan được thiết lập năm 1950. Trung Quốc bắt đầu viện trợ quân sự cho Pakistan vào năm 1966 ngay sau cuộc chiến tranh Ấn Độ-Pakistan 1965. Liên minh chiến lược Trung Quốc-Pakistan được định hình sau khi Pakistan bị phân chia thành hai quốc gia là Pakistan và Bangladesh và hợp tác kinh tế giữa hai nước được khởi động vào năm 1979 dưới thời cầm quyền của Tướng Zia ul Haq ở Pakistan⁽⁶⁾. Năm 1986,

*TS. Võ Xuân Vinh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Bắc Kinh và Islamabad ký Thỏa thuận hợp tác nguyên tử toàn diện và người ta nhanh chóng tin rằng sự hỗ trợ của Trung Quốc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc Pakistan sở hữu vũ khí nguyên tử⁽⁷⁾. Từ đó, quan hệ giữa hai quốc gia này được miêu tả là “đôi tác trong mọi hoàn cảnh” và Pakistan được đánh giá là liên minh đáng tin cậy nhất của Trung Quốc⁽⁸⁾. Tháng 4/2012, Trung Quốc khẳng định rằng nước này đang tiếp quản cảng nước sâu chiến lược Gwadar ở Balochistan⁽⁹⁾ của Pakistan.

Nước láng giềng phía Đông của Ấn Độ là Myanmar cũng phụ thuộc nhiều vào Trung Quốc kể từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX. Phải đối mặt với sự cô lập của Mỹ và phương Tây sau sự kiện giới quân sự bắt giam bà Aung San Suu Kyi vào năm 1989, Myanmar đã có nhiều thay đổi quan trọng nhất trong chính sách của mình đối với Trung Quốc, chuyển từ thái độ trung lập lập chiến lược sang liên minh chiến lược⁽¹⁰⁾. Nhờ mối quan hệ đặc biệt với Myanmar, Trung Quốc đã từng bước thâm nhập sâu hơn vào khu vực vịnh Bengal thuộc Ấn Độ Dương. Năm 1992, Myanmar đồng ý cho Trung Quốc đặt các trang thiết bị do thám ở quần đảo Coco trong vịnh Bengal⁽¹¹⁾ và năm 1994, Trung Quốc đã hoàn thành việc xây dựng các trang thiết bị giám sát diện tử và rada trên quần đảo này. Năm 1999, Trung Quốc xây dựng một cơ sở hải quân trên đảo Hainggyi, ngay cửa sông Irawaddy. Hiện nay, Trung Quốc đang theo đuổi nỗ lực nhằm hiện thực hóa sáng kiến về Hành lang Irrawaddy, giúp kết nối tỉnh Vân Nam với vịnh Bengal. Có thể nói, đôi với Trung Quốc, Miến Điện là cửa ngõ dẫn tới vịnh Bengal, Ấn Độ Dương, và các trục giao thông sống còn ở Eo biển Malacca⁽¹²⁾.

Tháng 3/2007, Trung Quốc và Sri

Lanka đã đạt được thỏa thuận hợp tác cho phép Trung Quốc tham gia vào việc phát triển một dự án cảng trong Khu Phát triển Hambantota do chính nền kinh tế lớn thứ hai thế giới giúp đỡ xây dựng. Sự hiện diện của Trung Quốc ở Hambantota đã thực sự gây quan ngại đối với Ấn Độ bởi vai trò của Trung Quốc trong dự án này không chỉ là ảnh hưởng của Trung Quốc ở Sri Lanka mà là sự hiện diện quá gần của Trung Quốc với bờ biển Ấn Độ. Ngoài ra, có chỗ đứng ở Hambantota, sự hiện diện của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương được củng cố thêm một bước⁽¹³⁾.

Sự có mặt của Trung Quốc tại các cảng biển chiến lược ở Ấn Độ Dương như Sittwe (Myanmar), Chittagong (Bangladesh), Hambantota (Sri Lanka), và Gwadar (Pakistan) được cho là những nỗ lực của nền kinh tế số một châu Á trong việc thực hiện chiến lược “chuỗi ngọc trai”⁽¹⁴⁾. Không ít người trong giới nghiên cứu Ấn Độ cho rằng chuỗi này được lập ra là để kiểm chế Ấn Độ mở rộng ảnh hưởng ra khỏi khu vực Nam Á.

Biển Đông cũng là khu vực có vai trò đặc biệt quan trọng đối với hoạt động thương mại của Ấn Độ. Trên thực tế, 97% hàng hóa tương đương với 75% giá trị thương mại của Ấn Độ được vận chuyển bằng đường biển và gần 50% tổng thương mại của Ấn Độ là với phía Đông thông qua Eo biển Malacca với trên 60.000 tàu thuyền qua lại hàng năm⁽¹⁵⁾. Việc thương mại ngày càng có đóng góp quan trọng cho nền kinh tế của Ấn Độ (nếu năm 1990, thương mại mới chỉ chiếm 15% GDP của Ấn Độ thì đến năm 2005, tỉ lệ này đã tăng lên mức 35%⁽¹⁶⁾) càng làm tăng vai trò của hoạt động thương mại bằng đường biển, đặc biệt là ở Biển Đông trong bối cảnh, các nền kinh tế ở châu Á-Thái

Bình Dương ngày càng chiếm tỉ lệ lớn trong tổng thương mại của Ấn Độ, từ 24% năm tài khóa 2002 - 2003 lên 30% năm tài khóa 2009- 2010⁽¹⁷⁾.

Hơn nữa, trong bối cảnh Ấn Độ quan tâm thúc đẩy việc nghiên cứu về *Hành lang kinh tế Mekong-Ấn Độ*⁽¹⁸⁾ nối các cảng miền Đông của nước này với cảng Dawei (Myanmar), Thái Lan, Campuchia và Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) thành con đường thứ hai, bên cạnh Eo biển Malacca, nối Ấn Độ với Biển Đông thì rõ ràng, Biển Đông đóng vai trò quan trọng trong hoạt động giao thương của Ấn Độ với khu vực Đông Á.

Bên cạnh ý nghĩa chính trị-an ninh, thương mại và kết nối, biển Đông còn đóng vai trò quan trọng trong chính sách tìm nguồn cung cấp năng lượng mới của Ấn Độ khi cuộc chiến tranh vùng Vịnh (1991) nổ ra và nhu cầu năng lượng cho phát triển kinh tế ngày càng tăng ở Ấn Độ kể từ khi quốc gia Nam Á này tiến hành cải cách toàn diện nền kinh tế vào tháng 7 năm 1991.

Việt Nam chính là đối tác ở cấp quốc gia đầu tiên của Công ty Nhà nước ONGC Videsh Limited (OVL) của Ấn Độ. Ngày 19/5/1988, OVL đã ký hợp đồng chia sẻ dầu mỏ với PetroVietnam ở ba lô khai thác là 06.1, 12E và 19 ở bể Nam Côn Sơn ... OVL của Ấn Độ đã phối hợp với PetroVietnam (Việt Nam) và tập đoàn British Petroleum (của Anh) tiến hành khai thác các mỏ khí đốt Lan Đỏ và Lan Tây ở Biển Đông vào các năm 1992 và 1993⁽¹⁹⁾. Do gặp khủng hoảng về ngoại hối những năm 90 của thế kỷ XX, OVL đã bán cổ phần của mình ở lô 06.1 thuộc các mỏ Lan Đỏ và Lan Tây cho tập đoàn BP của Anh. Tuy nhiên, khi BP phải

bán cổ phần của mình ở lô 06.1 do vướng vào vụ kiện tràn dầu ở vịnh Mexico vào năm 2010, OVL đã mua lại 45,5% giá trị của lô khai thác này⁽²⁰⁾. Trong năm tài khóa 2011-2012, các bên đã khai thác được 2 tỉ m³ khí đốt ở lô 06.1 và OVL đã được hưởng 45% lợi nhuận⁽²¹⁾.

Tháng 6/2006, OVL đã giành được hợp đồng (100% vốn) thăm dò hai lô 127 và 128 trong khu vực đặc quyền kinh tế của Việt Nam ở Biển Đông. Tuy nhiên, do không tìm thấy hydrocarbon nên OVL đã rút khỏi lô thăm dò 127⁽²²⁾ sau 3 năm thăm dò. Tháng 7/2012, OVL đã nhận lời đề nghị của PetroVietnam tiếp tục thăm dò và khai thác dầu tại lô 128 ở khu vực Biển Đông thuộc chủ quyền của Việt Nam thêm hai năm nữa⁽²³⁾.

Có thể nói rằng, Biển Đông có vai trò quan trọng về chính trị, chiến lược và kinh tế đối với Ấn Độ.

2. Quan điểm của Ấn Độ về tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông

Trên thực tế, Ấn Độ đã gặp phải sự phản đối của Trung Quốc vào năm 2000 khi hải quân Ấn Độ di chuyển qua Biển Đông và thông báo tập trận trong khu vực⁽²⁴⁾. Ấn Độ dường như chỉ thực sự lo ngại các lợi ích của mình ở Biển Đông bị xâm phạm khi Trung Quốc lần đầu tiên công khai bản đồ có Đường lưỡi bò trong Công hàm gửi Liên Hợp quốc phản đối báo cáo ranh giới ngoài thềm lục địa của Việt Nam và Malaysia⁽²⁵⁾ (7/5/2009) và sau đó, vào tháng 3/2010, Trung Quốc tuyên bố coi Biển Đông có "lợi ích quốc gia cốt lõi" như Đài Loan và Tây Tạng⁽²⁶⁾.

Ấn Độ lần đầu tiên lên tiếng về an ninh hàng hải và phương thức tiếp cận đảm bảo

an ninh hàng hải ở các vùng biển ở châu Á-Thái Bình Dương tại Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng tại Hà Nội năm 2010. Tại hội nghị này, Bộ trưởng A.K.Antony đã nhấn mạnh: “An ninh của các tuyến giao thông đường biển đóng vai trò sống còn trong thế giới ngày nay. Các nước có lợi ích chung trong việc giữ cho các tuyến đường này lưu thông, được đảm bảo an ninh và tự do hàng hải, các nguồn cung cấp năng lượng và thương mại.... An ninh của các tuyến đường biển quan trọng đối với khu vực châu Á-Thái Bình Dương, khu vực hiện nay được coi là một trong những đầu tàu tăng trưởng kinh tế toàn cầu quan trọng nhất. Thông qua Thỏa thuận hợp tác khu vực chống cướp biển và cướp có vũ trang nhằm vào tàu thuyền ở châu Á (ReCAAP) và các cơ chế hợp tác ở vịnh Malacca, chúng tôi đang phối hợp với các nước khác trong khu vực để cải thiện an toàn hàng hải ở khu vực. Các phương thức tiếp cận tập thể về an ninh hàng hải sẽ mang lại lợi ích cho toàn khu vực”⁽²⁷⁾.

Đầu tháng 9/2011, Bộ Ngoại giao Ấn Độ bắt đầu có những tuyên bố thể hiện quan điểm rõ ràng về tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông. Trong thông cáo báo chí 1/9/2011, Bộ Ngoại giao nước này đã nói rõ: “Ấn Độ ủng hộ tự do hàng hải trong các vùng biển quốc tế, bao gồm Biển Đông, và quyền lưu thông phù hợp với các nguyên tắc được thừa nhận của luật pháp quốc tế. Các nguyên tắc này cần được tất cả các bên tôn trọng”⁽²⁸⁾. Không lâu sau đó, nền kinh tế lớn nhất Nam Á tiếp tục khẳng định quan điểm ủng hộ tự do hàng hải, đồng thời kêu gọi các bên tôn trọng Tuyên bố của các bên về ứng xử ở Biển Đông (DOC) khi người phát ngôn Bộ Ngoại giao nước này ngày 16/9/2011 cho biết, New Delhi “ủng hộ tự

do hàng hải ở Biển Đông và hy vọng rằng tất cả các bên tranh chấp sẽ tôn trọng DOC 2002”⁽²⁹⁾.

Điều rất đáng quan tâm là Ấn Độ đã thẳng thắn khẳng định việc Trung Quốc tuyên bố chủ quyền trong vùng kinh tế đặc quyền của Việt Nam ở Biển Đông, đặc biệt việc Trung Quốc phản đối việc thăm dò dầu khí của công ty OVL trong khu vực kinh tế đặc quyền của Việt Nam là “không có cơ sở pháp lý”⁽³⁰⁾. Liên quan đến căng thẳng giữa Trung Quốc và Philippines xung quanh bãi cạn Scarborough, Thông cáo báo chí của Bộ Ngoại giao Ấn Độ ngày 10/5/2012 cũng đã chỉ rõ: “Chúng tôi đang theo dõi sát sao những phát triển gần đây liên quan đến Trung Quốc và Philippines ở Biển Đông. Duy trì hòa bình và an ninh ở khu vực là lợi ích sống còn của cộng đồng quốc tế. Ấn Độ thúc giục hai nước kiềm chế và giải quyết vấn đề thông qua con đường ngoại giao phù hợp với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế”⁽³¹⁾.

Không chỉ dừng lại ở việc khẳng định hành động phi pháp của Trung Quốc, Ấn Độ còn khẳng định sẽ bảo vệ các lợi ích của mình ở Biển Đông khi Quốc vụ khanh phụ trách quốc phòng của Ấn Độ trong lần trả lời báo chí nước này ngày 16/9/2011 đã nhấn mạnh: “Tôi nghĩ, cũng giống như các nước khác muốn khẳng định các quyền của họ, chúng tôi hiểu rất rõ các quyền và lợi ích của mình. Chúng tôi sẽ bảo vệ các lợi ích của mình một cách mạnh mẽ”⁽³²⁾. Quan ngại trước việc hải quân Trung Quốc được hiện đại hóa nhanh chóng⁽³³⁾, Ấn Độ tiếp tục thể hiện quan điểm cứng rắn trong việc bảo vệ các quyền lợi của mình ở Biển Đông, thậm chí hải quân nước này còn đề cập tới khả năng điều tàu chiến đến vùng biển này để bảo vệ các lợi ích của quốc gia, cụ thể là các

lô thăm dò do công ty ONGC Videsh thực hiện. Phát biểu tại cuộc họp báo vào đầu tháng 12/2012, Tư lệnh Hải quân Ấn Độ, đô đốc D.K. Joshi đã khẳng định: “ONGC Videsh có ba lô thăm dò ở đó (Biển Đông). Chúng tôi sẽ được yêu cầu đến đó và chúng tôi đã chuẩn bị”⁽³⁴⁾. Đô đốc D.K. Joshi cũng tiết lộ rằng hải quân Ấn Độ đã có các cuộc diễn tập cho nhiệm vụ này. Người đứng đầu hải quân Ấn Độ cũng khẳng định lại quan điểm của nước này về phương thức giải quyết tranh chấp Biển Đông, đó là “không chỉ chúng tôi mà tất cả mọi người đều có quan điểm cho rằng các tranh chấp phải được giải quyết bởi các bên liên quan phù hợp với quy định quốc tế được ghi trong UNCLOS, đó là yêu cầu đầu tiên của chúng tôi”⁽³⁵⁾.

Cùng với việc đưa ra quan điểm chính thức về phương thức giải quyết tranh chấp Biển Đông, Ấn Độ tiếp tục duy trì, thậm chí tăng cường các chuyến thăm hữu nghị của các tàu hải quân tới các nước ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Từ năm 1998 và đặc biệt là kể từ năm 2000, tàu hải quân của Ấn Độ đã viếng thăm các nước trong khu vực thường xuyên hơn, trong đó các nước được quan tâm nhiều nhất là Việt Nam (hải quân Ấn Độ đã cử tàu viếng thăm các cảng của Việt Nam thường niên kể từ năm 2004), Indonesia, Singapore, Malaysia và Philippines. Hải quân Ấn Độ cũng đã cử tàu thăm hữu nghị Campuchia (2008) và Thái Lan (2010 và 2012). Một quan chức trong chính phủ Ấn Độ đã nhấn mạnh rằng, việc các tàu của hải quân nước này thăm hữu nghị thường xuyên tới các cảng ở Đông Nam Á nói chung và cảng Hải Phòng của Việt Nam nói riêng “sẽ mang lại cho Ấn Độ ‘chìa khóa’ để hiện diện bền vững ở Biển Đông”⁽³⁶⁾.

Không chỉ dừng lại ở các chuyến thăm hữu nghị, hải quân Ấn Độ kể từ năm 2007 đã có các cuộc tập trận hải quân song phương và đa phương với các nước ở khu vực Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Năm 2007, hải quân Ấn Độ cùng Mỹ và Nhật Bản đã có cuộc tập trận chung ở vùng biển của Nhật Bản. Kể từ đó, hải quân Ấn Độ, Mỹ và Nhật Bản đã thường xuyên có các cuộc tập trận chung ở các vùng biển thuộc Tây Thái Bình Dương (năm 2011 do Nhật Bản phải khắc phục hậu quả của vụ động đất và sóng thần nên lực lượng hải quân nước này không tham gia các cuộc tập trận ba bên Ấn-Nhật-Mỹ). Năm 2010 đánh dấu sự triển khai có quy mô các chuyến viếng thăm hải quân, cũng như tập trận của hải quân Ấn Độ với một số nước ở khu vực Đông Nam Á nói riêng và Thái Bình Dương nói chung. Cuối tháng 5 và đầu tháng 6 năm 2010, hải quân nước này đã triển khai một biên đội tàu gồm 4 chiếc, gồm tàu khu trục gần tên lửa điều khiển INS Rana, tàu khu trục gần tên lửa điều khiển Ranjit, tàu tiếp nhiên liệu Jyoti và tàu hộ tống mang tên lửa Kulish đến một số nước ở Đông Nam Á và Australia. Đây là đợt triển khai có quy mô nhất của hải quân Ấn Độ tới khu vực, mang trên mình hai nhiệm vụ là viếng thăm hữu nghị và tập trận hải quân chung với một số nước. Các tàu của hải quân Ấn Độ đã thực hiện các cuộc tập trận song phương với hải quân của ba nước là Indonesia, Singapore và Australia. Các thành viên trong đội tàu cũng được phân công viếng thăm hữu nghị các cảng như Hải Phòng (Việt Nam), Manila (Philippin), Muara (Brunei), Bangkok (Thái Lan), Fremantle (Australia), Singapore và cảng Kelang (Malaysia)⁽³⁷⁾.

Cùng với các chuyến thăm hữu nghị và

tập trận chung song phương và đa phương với các lực lượng hải quân ở khu vực, Ấn Độ tiếp tục cùng các đối tác khác khai thác dầu ở các mỏ Lan Đỏ và Lan Tây như đã đề cập ở trên. OVL của Ấn Độ vào tháng 7/2012 cũng đã khẳng định tiếp tục công tác thăm dò ở lô 128 bất chấp sự phản đối, thậm chí là cảnh báo từ Trung Quốc⁽³⁸⁾.

Như vậy, quan điểm của Ấn Độ về vấn đề tranh chấp ở Biển Đông là rất rõ ràng. Ấn Độ chủ trương giải quyết các tranh chấp ở vùng biển này thông qua luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982, DOC và ủng hộ tự do hàng hải. Ấn Độ cũng đã có những động thái khẳng định lợi ích và bảo vệ lợi ích của mình ở khu vực thông qua các chuyến thăm và tập trận hải quân, thông qua việc khẳng định sự phản đối những tuyên bố phi lý của Trung Quốc liên quan đến hoạt động khai thác và thăm dò dầu khí của công ty Ấn Độ trong khu vực kinh tế đặc quyền của Việt Nam trên Biển Đông cũng như khả năng điều tàu chiến đến khu vực.

3. Tác động đến quan hệ Việt Nam - Ấn Độ

Quan điểm và những động thái của Ấn Độ ở Biển Đông đã có tác động không nhỏ tới quan hệ Việt Nam-Ấn Độ, đặc biệt là trên lĩnh vực chính trị. Sự ủng hộ của Ấn Độ đối với việc giải quyết tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông một cách hòa bình bằng con đường ngoại giao trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế và DOC 2002 cho thấy rằng, Ấn Độ là một quốc gia có quan điểm rõ ràng, khách quan và có trách nhiệm trong các vấn đề quốc tế, trong đó có vấn đề tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông. Quan điểm này của Ấn Độ phù hợp với chủ trương của

Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp chủ quyền ở vùng biển này.

Thực tế, Ấn Độ là một trong nhiều nước lớn có lợi ích ở Biển Đông lên tiếng ủng hộ giải quyết hòa bình tranh chấp trên cơ sở DOC 2002, luật pháp quốc tế trong đó có Công ước của LHQ về Luật biển (UNCLOS) 1982, ủng hộ tự do hàng hải. Với Mỹ, sau khi Ngoại trưởng Clinton tái khẳng định nước này có lợi ích quốc gia ở Biển Đông vào năm 2010 tại Hà Nội, Bộ trưởng Quốc phòng Leon Panetta trong bài phát biểu tại Đối thoại Shangri-La⁽³⁹⁾ năm 2012 đã nhấn mạnh: “chúng tôi kêu gọi kiềm chế và tìm giải pháp ngoại giao; chúng tôi phản đối khiêu khích; chúng tôi phản đối sự ép buộc; chúng tôi phản đối sử dụng vũ lực”.... “Mỹ có lợi ích quốc gia về tự do hàng hải, về phát triển kinh tế và thương mại không bị cản trở, tôn trọng nguyên tắc của luật pháp”... “Mỹ tin rằng việc các thể chế khu vực phát triển các nguyên tắc được thống nhất chung về phương thức bảo vệ các quyền của tất cả quốc gia như tự do tiếp cận với các vùng biển là rất cần thiết. Chúng tôi ủng hộ nỗ lực của các nước ASEAN và Trung Quốc trong việc xây dựng một bộ quy tắc ứng xử mang tính ràng buộc có thể tạo ra một khuôn khổ dựa trên nguyên tắc điều chỉnh ứng xử của các bên ở Biển Đông, bao gồm việc ngăn chặn và quản lý xung đột”. Cùng tại Hội nghị này, đại diện của Bộ Quốc phòng Nhật Bản đã nhấn mạnh: “Nhật Bản kiên định trong việc kêu gọi về một giải pháp hòa bình cho các cuộc xung đột ở Biển Đông phù hợp với nguyên tắc và luật pháp quốc tế. Hơn nữa, Nhật Bản ủng hộ các cuộc đàm phán để đạt được một Bộ quy tắc ứng xử (COC) ở Biển Đông”⁽⁴⁰⁾. Với Australia, Thông cáo chung của Ủy ban Bộ trưởng hỗn hợp Singapore-Australia (SAJMC) lần thứ

7 ngày 10/9/2012 có đoạn: “liên quan đến Biển Đông, các bộ trưởng khẳng định lại rằng, cả Australia và Singapore đều không có tuyên bố chủ quyền lãnh thổ nhưng lại có lợi ích trong việc duy trì hòa bình và ổn định, tôn trọng luật pháp quốc tế, không cản trở thương mại và tự do hàng hải ở Biển Đông”⁽⁴¹⁾.

Việc OVL Ấn Độ kiên quyết tiếp tục triển khai lô thăm dò 128 trong khu vực đặc quyền kinh tế của Việt Nam ở Biển Đông thực sự có ý nghĩa khi một phần của lô 128 nằm trong hai lô mà “Tổng công ty dầu khí Hải Dương Trung Quốc (CNOOC) ngày 23/6/2012 thông báo công khai chào thầu quốc tế tại 9 lô dầu khí nằm sâu trong phạm vi vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, cách bờ biển gần nhất của Việt Nam 57 hải lý ở khu vực Nha Trang (Khánh Hòa), cách đảo Phú Quý của Việt Nam chỉ khoảng 37 hải lý”⁽⁴²⁾. Sự kiên định của OVL (Ấn Độ) cùng với Talisman (Canada), Gazprom (Nga) và ExxonMobil (Mỹ) trong việc thăm dò và khai thác các lô dầu trùng với vị trí các lô mà CNOOC mời thầu phi pháp trong khu vực lãnh thổ đặc quyền của Việt Nam cho thấy rằng, Ấn Độ cùng các nước lên tiếng ủng hộ và đấu tranh để bảo vệ luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS 1982.

Như vậy, cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới có lợi ích ở Biển Đông, Ấn Độ đã và đang ủng hộ và bảo vệ Hiến chương Liên hợp quốc (LHQ) cũng như luật pháp quốc tế trong việc giải quyết các tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông. Chủ trương đó của Ấn Độ đã và đang góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa quan hệ đối tác truyền thống và quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước. Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam và Cộng hòa Ấn Độ năm 2007 có đoạn: “Hai nhà lãnh đạo cam kết tăng cường vai trò của LHQ để tổ chức này trở thành một hệ thống đa phương hiệu quả hơn dựa trên các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và tôn chỉ mục tiêu được nêu trong Hiến chương”. Quan điểm của Ấn Độ về tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông đang hiện thực hóa tuyên bố này của hai nước.

Cùng với các lĩnh vực quan hệ hợp tác khác, sự kiên định trong quan điểm của Ấn Độ về Biển Đông là “liều thuốc thử”, là câu trả lời cho những nghi ngờ về mối quan hệ chiến lược Việt Nam-Ấn Độ trong bối cảnh hiện nay. Đó là một trong những nền tảng quan trọng để có thể nâng cấp quan hệ chiến lược Việt Nam-Ấn Độ hiện nay lên quan hệ đối tác chiến lược toàn diện trong tương lai không xa.

■

✱ ✱

Rõ ràng, Ấn Độ có lợi ích địa chính trị và kinh tế quan trọng ở Biển Đông. Trong bối cảnh gia tăng căng thẳng ở Biển Đông liên quan đến vấn đề tranh chấp chủ quyền, cũng như nhiều nước lớn trên thế giới có lợi ích quan trọng ở vùng biển này, Ấn Độ đã có quan điểm cũng như hành động rõ ràng. Ấn Độ một mặt ủng hộ giải quyết tranh chấp bằng con đường hòa bình dựa trên luật pháp quốc tế, mặt khác có những hành động cụ thể để bảo vệ các lợi ích của mình. Sự kiên định về quan điểm của Ấn Độ trong vấn đề này một lần nữa khẳng định mối quan hệ ổn định, truyền thống và chiến lược Việt Nam-Ấn Độ, đồng thời là nền tảng đưa quan hệ hai nước lên tầm quan hệ đối tác chiến lược toàn diện trong thời gian tới./.

CHÚ THÍCH

1. Về mối quan hệ trong lịch sử giữa Ấn Độ với các nước ven Biển Đông, có thể xem George Coedes (1968), *The Indianized States of Southeast Asia*, Hawaii: East West Centre Press.
2. Xem Võ Xuân Vinh (2011), *ASEAN trong chính sách hướng Đông của Ấn Độ*, Luận án Tiến sĩ sử học, Học viện KHXH, tr.66-69.
3. Jawaharlal Nehru, *Discovery of India*, Calcutta, 1946, p.473.
4. Tài liệu đã dẫn.
5. Swaran Singh, *China-South Asia: Issues, Equations, Policies*, New Delhi: Lancer's Books, 2003, p.115.
6. Nasir Naveed (2012), Pakistan-China Relations OpEd, *Eurasia Review*, September 5.
7. Iftekhar Ahmed Chowdhury (2011), China-Pakistan Relations: Evolution of an 'All-Weather Friendship', *ISAS Insights*, No. 125 - 14 June, p.2.
8. Prakash Nanda (2003), *Rediscovering Asia - Evolution of India's Look-East Policy*, New Delhi: Lancer Publishers & Distributors, p.303.
9. China confirms takeover of Pak's Gwadar port, *The Times of India*, Sep 4, 2012.
10. Poon Kim Shee, The Political Economy of China - Myanmar Relations: Strategic and Economic Dimensions, *Kitsumeikan Annual Review of International Studies*, Vol.1, 2002, p.34.
11. Uday Bhaskar (1999), Myanmar: Advancing India's Interest Through Engagements, in Brahma Chellaney (ed), *Securing India's Future in the New Millenium*, Orient Longman, New Delhi, p.427.
12. John Jeffer (2004), *Eyeing Burma, The Irrawaddy*, January 01.
13. Sudha Ramachandran, China moves into India's back yard, *Asia Times*, Mar 13, 2007.
14. Chuỗi ngọc trai là chiến lược được Trung Quốc thực hiện nhằm duy trì việc mở rộng hải quân thông qua xây dựng cơ sở hạ tầng dân sự-quân sự ở khu vực Ấn Độ Dương - nổi từ Đông Nam Á tới bờ biển phía đông châu Phi. Cùng với "chuỗi đảo thứ hai" (thiết lập sự thống trị của Trung Quốc ở biển Bắc Hải, Đông Hải và Biển Đông) tạo thành một trục ảnh hưởng địa chính trị, tiếp cận kinh tế và hiện diện quân sự. Xem cụ thể W.Lawrence S Prabhakar, China's 'String of Pearls' in Southern Asia-Indian Ocean: Implications for India and Taiwan, in M.J.Vinod, Yeong-kuang Ger and S.Y.Surendra Kumar (2009), *Security Challenges in the Asia-Pacific Region: The Taiwan Factor*, New Delhi: Viva Books International, pp.39-60
15. Vijay Sakhuja (2012), Strategic Dimensions of India's Look East Policy, in Ram, Amar Nath (Ed.), *Two Decades of India's Look East Policy*, New Delhi: Manohar, p.225.
16. The World Bank, *India: Foreign Trade Policy*, <http://web.worldbank.org/WBSITE/EXTERNAL/COUNTRIES/SOUTHASIAEXT/EXTSARREGTOPINTECOTRA0,,contentMDK:20592520~menuPK:579454~pagePK:34004173~piPK:34003707~theSitePK:579448,00.html>, cập nhật ngày 31 tháng 10 năm 2012.
17. Tính toán theo số liệu từ Department of Commerce (Ministry of Commerce and Industry, Government of India), India Export-Import Data Bank: Version 6.0 - Tradestat, <http://commerce.nic.in/eidb/default.asp>. Các nền kinh tế châu Á-Thái Bình Dương được thống kê bao gồm: Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippin, Singapore, Thái Lan, Việt Nam, Đài Loan, Trung Quốc, Hồng Kông, Macao, Nhật Bản, Hàn Quốc, Bắc Triều Tiên, Mông Cổ, Australia, Fiji, Nauru, New Zealand, Papua New Guinea, Solomon, Tonga, Vanuatu, Samoa
18. India-ASEAN connectivity is our strategic objective, says Manmohan, *The Hindu*, November 19, 2011. Sáng kiến Hành lang kinh tế Mekong-Ấn Độ (MIEC) nằm trong

- các hoạt động các nghiên cứu đề xuất kết nối giao thông để thực hiện Kế hoạch chi tiết Cộng đồng Kinh tế ASEAN do Viện Nghiên cứu Kinh tế ASEAN và Đông Á (ERIA) tiến hành. Sáng kiến ban đầu của ASEAN về hành lang này là Hành lang Công nghiệp Mekong-Ấn Độ. Năm 2009, ERIA ra Thuyết trình sơ bộ (Concept paper) về ý tưởng này. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN-Ấn Độ tháng 11/2011 tại Bali, Indonesia, Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh đã nhấn mạnh đến vai trò của Hành lang này trong chiến lược kết nối ASEAN-Ấn Độ trong thời gian tới.
19. T.S. Subramanian, The Vietnam Connection, *Frontline*, Volume 20 - Issue 01, January 18 - 31, 2003.
 20. BP's Vietnam project: Deora to support ONGC bid, *Rediff Business*, October 01, 2010.
 21. ONGC Videsh Limited pulls out of block in South China Sea, *The Times of India*, May 16, 2012.
 22. Tài liệu đã dẫn.
 23. Ấn Độ hợp tác với VN thăm dò dầu khí ở Biển Đông, *Vietnam+*, 19/07/2012.
 24. Vijay Sakhuja (2011), *India's Stakes in South China Sea*, Bài tham luận tại hội thảo khoa học Quốc tế lần thứ 3: "Biển Đông: Hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực" do Học viện Ngoại giao và Hội Luật gia đồng tổ chức tại Hà Nội từ ngày 4-5/11/2011.
 25. Trần Trường Thủy (2012), Yêu sách và cơ sở pháp lý đòi chủ quyền của các bên ở Biển Đông, *Nghuyên cứu Đông Nam Á*, Số 2, tr.35.
 26. Chinese Military Seeks to Extend Its Naval Power, *The New York Times*, April 23, 2010.
 27. Antony calls for cooperative approach to protect sea lanes, prevent piracy, *The Statesman*, 12 Oct, 2010.
 28. Ministry of Foreign Affairs of India, Incident involving INS Airavat in South China Sea, *Press Briefings*, September 01, 2011
 29. Beijing says keep off South China Sea, Delhi unmoved, *Hindustan Times*, September 16, 2011.
 30. China objects to oil hunt, India says back off, *Hindustan Times*, September 15, 2011.
 31. Ministry of Foreign Affairs of India, Recent developments in South China Sea, *Press Briefings*, May 10, 2012.
 32. China may assert itself but India will protect its rights: Minister of State for Defence M M Pallam Raju, *The Economic Times*, Sep 16, 2011.
 33. We'll send force to protect our interests in South China Sea, says Navy chief, *The Hindu*, December 3, 2012.
 34. Tài liệu đã dẫn.
 35. Tài liệu đã dẫn.
 36. India set to drop anchor off China, *Deccan Chronicle*, Nov 13, 2012.
 37. Indian Navy's Eastern Fleet, deploys in east, *Frontier India*, May 25th, 2010.
 38. China to react if India seeks oil in South China Sea, *The Economic Times*, August 1, 2012.
 39. Panetta, Leon, *The US Rebalance Towards the Asia-Pacific*, The Shangri-La Dialogue, 2 June 2012.
 40. Watanabe, Shu, Protecting Maritime Freedom, The Shangri-La Dialogue, 2 June 2012.
 41. Australian Minister for Foreign Affairs, *Joint Communiqué of the Seventh Singapore Australia Joint Ministerial Committee (SAJMC)*, 10 September 2012.
 42. PetroVietnam, *PetroVietnam phản đối CNOOC của Trung Quốc gọi thầu phi pháp*, 27/6/2012, <https://www.ptsc.com.vn/vie/layout/set/print/TTSK/DK/PVN/PetroVietnam-ph-n-d-i-CNOOC-c-a-Trung-Qu-c-g-i-th-u-phi-phap>